TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 15 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 300/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N; nơi cư trú: Tổ 18, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Trần Quang H; nơi cư trú: Tổ 18, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Trần Quang H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Trần Quang H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Trần Quang H có 02 con chung là Trần Thị Thu H, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1998 và Trần H H, sinh ngày 28 tháng 8 năm

2005. Hai bên thỏa thuận để chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần H H đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Trần Thị Thu H đã đủ 18 tuổi và có khả năng tự nuôi mình nên chị Phạm Thị N và anh Trần Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận và giao nhận với nhau, hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N và anh Trần Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về án phí: Chị Phạm Thị N nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị N đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0007473 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K. Chị Phạm Thị N được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- UBND tt V, h V, tp Hải Phòng;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Thông